

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỒ SƠN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST

Ngày 04-9-2018

V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Anh

Ông Đinh Xuân Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Hương Giang-Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 04-9-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 58/2018/TLST-HNGĐ ngày 20-6-2018 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09-8-2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30-8-2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ngọc A; nơi ĐKKHTT: Tổ dân phố N (nay là Tổ dân phố Đ), phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Số 68/2 L, phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lưu Văn K; nơi cư trú: Tổ dân phố N (nay là Tổ dân phố Đ), phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 18-6-2018, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc A trình bày: Chị và anh Lưu Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Minh Đức, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng ngày 15-11-2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống, hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mất niềm tin yêu đối với nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, bất hòa. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, có lần anh

K đã đánh chị. Gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay, mỗi ở một nơi không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn với anh K. Về con chung: Chị và anh K có 01 con chung là Lưu Thị Yến N, sinh ngày 16-3-2013; ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi con vì cháu còn nhỏ, lại là con gái, từ lúc sinh ra đến nay cháu luôn ở với chị, chị có công việc ổn định, có thu nhập và thời gian để chăm sóc và nuôi dạy cháu Yến N; nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị và anh K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Chị và anh K không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai nghị ngày 10-7-2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lưu Văn K trình bày: Anh thống nhất ý kiến như chị A về thời gian kết hôn. Sau khi kết hôn anh chị sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu tháng 06-2018 thì xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, trong lúc nóng giận không làm chủ được bản thân anh đã tát chị A một cái vào mặt. Nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp nhau, khác nhau về quan điểm sống, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Sau khi xảy ra mâu thuẫn chị Ánh mang con về nhà mẹ để sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Sau khi xảy ra mâu thuẫn, anh đã nhận ra lỗi lầm của mình nên đã nhiều lần gặp gỡ, xin lỗi, cố gắng hòa giải với chị Ánh nhưng chị A vẫn kiên quyết ly hôn. Nguyên vọng của anh là vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung. Trường hợp chị A kiên quyết ly hôn, anh cũng đồng ý. Về con chung: Anh và chị A có 01 con chung là Lưu Thị Yến N, sinh ngày 16-3-2013; ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi con vì anh có thời gian, công việc và thu nhập đủ điều kiện nuôi cháu Yến N. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh và chị A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Anh và chị A không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã thu thập chứng cứ đối với gia đình, chính quyền địa phương về quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh K, thể hiện: Do chị A, anh K có mâu thuẫn nên từ đầu tháng 6-2018 đến nay, anh chị đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả. Nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm sống, anh K ham chơi, đua đòi theo bạn bè, chị A không khéo léo, không khuyên bảo được anh K nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa, có lần anh K có tát chị A. Gia đình và chính quyền địa phương đều xác nhận vợ chồng anh chị có một con chung.

Tại đơn ghi ngày 28-8-2018, chị A và anh K đề nghị Hội đồng xét xử tại phiên tòa vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 30-8-2018 nghị nhận nội dung thỏa thuận giữa anh chị như sau: Về hôn nhân, anh chị thuận tình ly hôn; về con chung, giao con chung Lưu Thị Yến N, sinh ngày 16-3-2013 cho chị A trực tiếp nuôi, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung, anh chị không có tài sản chung.

Tại phiên tòa, chị A khai phù hợp như nội dung nêu trên và giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K vì tình cảm chị dành cho anh đã hết, sống chung chỉ làm khổ nhau; chị đề nghị Tòa án giao con Yến

Ncho chị trực tiếp nuôi, không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung. Anh K vắng mặt, không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa. Hội đồng xét xử công bố lời khai của anh K và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, không có mặt theo các quyết định của Tòa án.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã thụ lý đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

Về hôn nhân, mâu thuẫn giữa chị A và anh Krất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A được ly hôn anh K; về con chung, giao con chung Yến Ncho chị A trực tiếp nuôi dưỡng; không giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, tuyên quyền kháng cáo và chị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Chị A nộp đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Lưu Văn K tại Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn. Bị đơn là anh K có nơi cư trú tại Tổ dân phố N, phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

[2] *Về sự vắng mặt của bị đơn:* Tại phiên tòa ngày hôm nay, anh K vắng mặt nhưng anh K đã vắng mặt tại phiên tòa ngày 30-8-2018, anh K đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa. Căn cứ vào điểm

b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn tiến hành xét xử vắng mặt anh K.

- Về hôn nhân:

[3]Chị Nguyễn Ngọc A và anh Lưu Văn Kkết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dânphường Minh Đức, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng ngày 15-11-2012nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]Lời khai của chị A tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã làm rõ: Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh K ham chơi, đua đòi theo bạn bè, chị A không khéo léo, không khuyên bảo được anh K nên từ đầu tháng 6-2018 đến nay, anh chị đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Nguyên nhân mâu thuẫn, chị A trình bày là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mất niềm tin yêu đối với nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, bất hòa, có lần anh K đã đánh chị; anh K trình bày do vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên từ đầu tháng 6-2018 chị A mang con về nhà mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế; khi xảy ra mâu thuẫn, anh đã nhận ra lỗi làm của mình nên nhiều lần gặp gỡ, xin lỗi, cố gắng hòa giải với chị A nhưng không thành; anh thừa nhận quan hệ hôn nhân trên thực tế đã không còn tồn tại; hai bên đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng; không còn thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, chia sẻ và giúp đỡ nhau. Vì vậy, tại văn bản ngày 28-8-2018, chị A và anh K đề nghị Hội đồng xét xử nghi nhận nội dung thỏa thuận giữa anh chị như sau: Về hôn nhân, anh chị thuận tình ly hôn; về con chung, giao con chung Yến Ncho chị A trực tiếp nuôi dưỡng; không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung.

[5] Chị A và anh K đã không còn yêu thương, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình; không chung sống với nhau; không tôn trọng và giữ gìn danh dự cho nhau; vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng được quy định tại Điều 19 và Điều 21 của Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị A và anh K đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ theo khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị A.

[6] Về con chung:Chị A và anh K có 01 con chung là Lưu Thị Yến N, sinh ngày 16-3-2013. Anh chị thống nhất đề nghị giao con Yến Ncho chị A trực tiếp nuôi và không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chung hai bên cha mẹ đều có tình cảm, quyền và trách nhiệm như nhau, để đảm bảo sự ổn định về mặt tâm lý, sự phát triển về mọi mặt của con, cũng như thỏa thuận về việc nuôi con khi ly hôn giữa anh chị nên cần áp dụng khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung Yến Ncho chị A trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi; nghĩa vụ cấp

dưỡng nuôi con hai bên đương sự tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[7] *Về tài sản chung*: Chị A và anh K không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về án phí*: Chị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[9] *Về quyền kháng cáo*: Chị A và anh K có quyền kháng cáo bản án theo Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc A được ly hôn anh Lưu Văn K.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung Lưu Thị Yên N, sinh ngày 16-3-2013 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị A và anh K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Hoặc cho đến khi chị A và anh K có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.2. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0006832 ngày 19-6-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; chị A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THA dân sự quận Đồ Sơn;
- Đương sự;
- UBND phường M, quận Đ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Anh

Đinh Xuân Nhuận

Nguyễn Thanh Tùng

